

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Thuận.**

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TTN**, sinh ngày 01/01/1973, tại tỉnh TN; Nơi thường trú: Nhà số 4, đường số 11B Phạm Văn Đồng, khu phố HL, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao đài; Giới tính: Nữ; Con ông TVB, sinh năm 1945 (đã chết) và bà LTTM, sinh năm 1948; Chồng không xác định; Con có 02 người; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 24/3/2021 của Công an phường HT, thị xã HT, tỉnh TN, xử phạt TTN số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”, N. chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/6/2021, bị cáo TTN và các đối tượng gồm: TTT, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khu phố HL, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN; VTG, sinh năm 1959; Nơi cư trú: khu phố HĐ, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN đến nhà của LTLT, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 12/12, khu phố HĐ, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Khi đi, bị cáo N. mang theo số tiền 300.000 đồng, TTT mang theo số tiền 200.000 đồng, VTG mang theo số tiền 300.000 đồng và LTLT chuẩn bị số tiền 50.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh bạc thống nhất tiền thắng thua mỗi ván là 10.000 đồng nếu thắng thường, 20.000 đồng nếu thắng quan, đồng thời khi người nào thắng quan thì xâu cho LTLT số tiền 5.000 đồng. Bị cáo N. và các đối tượng bắt đầu đánh bạc, được một thời gian thì LTLT có việc riêng nên nghỉ, để PTTP, sinh năm 1989; Nơi cư trú: khu phố HL, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN 20.000 đồng tiếp tục thay LTLT đánh bạc. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường HT, thị xã HT kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 (Một) bộ bài tứ sắc 112 lá, 01 (Một) tấm manh bằng giấy cứng, tiền Việt Nam 480.000 đồng (trong đó, thu của bị cáo N. là 200.000 đồng; số tiền 110.000 đồng của TTT và 170.000 đồng của VTG).

Tại Bản cáo trạng số 121/CT-VKSHT ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo TTN phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN trong phần tranh luận đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N. về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TTN phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo TTN từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với LTLT, TTT, VTG, PTTP tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự nên Công an phường HT, thị xã HT, tỉnh TN xử phạt vi

phạm hành chính là có căn cứ.

Bị cáo N. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo N. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 30 ngày 18/6/2021, tại nhà số 12/12, khu phố HĐ, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN, bị cáo N. cùng các đối tượng gồm LTLT, TTT, VTG và PTTP đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc, được thua bằng tiền. Bị cáo N. là người có đủ N. lực trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục dùng số tiền 300.000 đồng đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền. Số tiền thu trên chiếu bạc là 480.000 đồng (gồm 200.000 đồng của bị cáo N., 170.000 đồng của VTG và 110.000 đồng của TTT), ngoài ra, còn thu trên người đối tượng LTLT số tiền 370.000 đồng. Các đối tượng TTT, VTG và LTLT bị xử lý vi phạm hành chính nên số tiền bị tịch thu đã xử lý xong. Do đó, xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 850.000 đồng. Hành vi của bị cáo N. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN truy tố bị cáo N. về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tình hình an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, là người có đủ N. lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo N. là người phạm tội ít

ng nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà giao bị cáo Ủy ban nhân dân phường để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về thu giữ vật chứng:

- 01 (Một) tấm manh bằng giấy cứng, màu trắng, kích thước 76cm x 105cm (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) bộ bài tứ sắc gồm 112 lá đựng trong hộp giấy, bên ngoài có chữ “Thiên Nga” (đã qua sử dụng).

- 01 (Một) gói niêm phong (Tiền Việt Nam: 200.000 đồng, bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) có chữ ký của Nguyễn Quốc Hải – Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, tỉnh TN; Biện Tất Linh – Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, tỉnh TN, là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với LTLT, TTT, VTG, PTPP tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự nên Công an phường HT, thị xã HT, tỉnh TN xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo TTN phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **TTN 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân phường HT, thị xã HT, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tấm manh bằng giấy cứng, màu trắng, kích thước 76cm x 105cm (đã qua sử dụng); 01 (Một) bộ bài tứ sắc gồm 112 lá đựng trong hộp giấy, bên ngoài có chữ “Thiên Nga” (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bị cáo TTN phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ
TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Thị xã HT;
- CQ thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TX.HT;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;
- THA.

Nguyễn Thị Bích Vân